

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2020/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHOÁ XVII, KỶ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét Tờ trình số 8373/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024

1. Bổ sung khoản 1 a vào sau khoản 1 như sau:

“1 a. Bảng giá đất trong khu công nghiệp thuộc Khu Kinh tế Đông Nam tại huyện Hưng Nguyên, Diễn Châu, Nghi Lộc và thị xã Hoàng Mai (phụ lục 22 đến 25 kèm theo Nghị quyết này).

Không áp dụng việc xác định giá theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này và xác định tiền thuê đất trong khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Đông Nam đối với các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác định giá đất cụ thể”.

2. Thay thế cụm từ “không bao gồm đất thương mại, dịch vụ” bằng cụm từ “không bao gồm đất thương mại, dịch vụ, đất trong khu công nghiệp thuộc Khu Kinh tế Đông Nam” tại khoản 2.

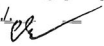
3. Bãi bỏ mức giá đất giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 theo các tuyến đường trong khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Đông Nam tại Phụ lục số 05 Bảng giá đất các xã Nghi Thuận, Nghi Long và Nghi Xá, huyện Nghi Lộc và Phụ lục số 16 Bảng giá đất xã Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai ban hành kèm theo khoản 1.


## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để k/t);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbnonghean.vn>;
- Lưu: VT 



**Nguyễn Xuân Sơn**

**PHỤ LỤC 22**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRONG KHU CÔNG NGHIỆP THUỘC KHU KINH TẾ**  
**ĐÔNG NAM TẠI HUYỆN NGHI LỘC GIAI ĐOẠN**  
**TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên Khu Công nghiệp	Mức giá (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I. KHU CÔNG NGHIỆP NAM CẨM</b>		
1	Khu A	307.000
2	Khu B	330.000
3	Khu C	348.000
4	Khu D	280.000
<b>II. KHU CÔNG NGHIỆP WHA</b>		275.000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*er*

**PHỤ LỤC 23**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRONG KHU CÔNG NGHIỆP THUỘC KHU KINH TẾ**  
**ĐÔNG NAM TẠI HUYỆN DIỄN CHÂU GIAI ĐOẠN**  
**TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên Khu Công nghiệp	Mức giá (đồng/m <sup>2</sup> )
I	Khu công nghiệp Thọ Lộc	
1	Khu A	275.000
2	Khu B	275.000
3	Khu C	275.000

*Ph*  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**PHỤ LỤC 24**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRONG KHU CÔNG NGHIỆP THUỘC KHU KINH TẾ ĐÔNG**  
**NAM TẠI THỊ XÃ HOÀNG MAI GIAI ĐOẠN**  
**TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020  
của HĐND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên Khu Công nghiệp	Mức giá (đồng/m <sup>2</sup> )
1	Khu công nghiệp Hoàng Mai 1	275.000
2	Khu công nghiệp Hoàng Mai 2	275.000
3	Khu công nghiệp Đông Hồi	275.000

*ch*  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**PHỤ LỤC 25**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRONG KHU CÔNG NGHIỆP THUỘC KHU KINH TẾ**  
**ĐÔNG NAM TẠI XÃ HUNG TÂY GIAI ĐOẠN**  
**TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên Khu Công nghiệp	Mức giá (đồng/m <sup>2</sup> )
1	Khu công nghiệp VSIP	285.000

*el*  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

